TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khon Sốc và bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Thư ký phiên toà: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên toà: Ông Lâm Văn Nối - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, đối với:

Bị cáo Trần Quốc T, sinh ngày: 24/8/2004; tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà La Thị T1; chưa vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay (có mặt).

2. Những người tham gia tố tụng:

2.1. Bị hại: Hồ Thị Thanh T2, sinh ngày 09/01/2005; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

2.2.1. Bà La Thị T1, sinh năm: 1963; địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2.2. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1963; địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2.3. Hồ Thị N, sinh năm: 2003; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2.4. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 2004; địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2.5. La Như N1, sinh năm: 2004; địa chỉ cư trú: Khu vực Bình Thường B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

2.2.6. Đỗ Văn H1, sinh năm: 2002; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang.

2.2.7. Trần Lâm H2, sinh năm: 2003; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2.3. Người làm chứng:

2.3.1. Lê Huỳnh Anh K, sinh năm 2004;

2.3.2. Hồ Văn T3, sinh năm: 1984.

(Tại phiên tòa, có mặt các ông bà: Tuyền, T1, H, N, H2, K và T3, những người còn lại vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phát sinh mâu thuẫn chuyện tình cảm nam nữ trước đó, khoảng 19 giờ ngày 30/6/2022, Trần Quốc T cùng Nguyễn Văn Q, Lê Huỳnh Anh K, Đ, D (đều chưa rõ họ, địa chỉ) đến quán Bếp Ông B, thuộc khóm D, thị trấn T, huyện T, để gặp Hồ Thị Thanh T2 cùng Hồ Thị N (chị của T2), Trần Lâm H2, La Như N1 và Đỗ Văn H1 giải quyết chuyện tình cảm giữa Q và T2.

Khi cả hai bên vào bàn nói chuyện thì xảy ra cự cãi, N cầm nón bảo hiểm đánh Q 01 cái vào vùng mắt phải, thì bị T dùng tay đánh lại Nhiều 01 cái vào vùng mặt, N tiếp tục cầm nón bảo hiểm, T2 dùng tay cùng xông vào đánh nhau với T, thì được H1 ôm can ngăn Tính lại, N cầm 01 viên gạch (loại lót sân) đánh 02 cái về phía người của T, làm viên gạch rơi xuống đất bị vỡ làm hai phần, T dùng tay phải nhặt 01 phần viên gạch bị vỡ ném về phía Nhiều làm trúng vào vùng trán của T2 gây thương tích. Cùng lúc này, Q cầm gậy ba khúc đánh H2 nhưng không trúng thì bị nhiều người nhào đến đánh lại, T chạy ra đỡ làm bị thương ở ngón trỏ bàn tay phải, rồi T và Q bỏ đi về thì bị N đứng phía trong quán chửi và cầm viên gạch ném vào vùng mắt trái của Q gây thương tích nhẹ. Sau đó, Q và T2 được đưa đi cấp cứu và trình báo Công an thị trấn T, rồi T2 được chuyển đến Bệnh viện Đ1 điều trị, đến ngày 07/7/2022 thì xuất viện.

Ngày 25/01/2024, T bị khởi tố, bị bắt tạm giam đến nay.

Vật chứng không thu hồi được.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần lượt số 110/23/TgT, 108/23/Tg, T109/23/TgT cùng ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận:

1. Thương tích của Hồ Thị Thanh T2: Sẹo trán phải, kích thước (03 x 0,5)cm, bờ nham nhỡ. Ổ khuyết sọ trán phải, kích thước (04 x 3,5)cm, đáy phập phồng. Sẹo mổ trán - thái dương phải, kích thước (15 x 0,5)cm: Vết thương sọ não trán phải: vỡ lún sọ trán phải, rách màng cứng, máu tụ dưới màng cứng trán phải ít. Đã phẫu thuật lấy bỏ sọ lún; hiện tại không còn tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%, gây cố tật.

2. Thương tích của Nguyễn Văn Q: Sẹo đuôi mày phải, kích thước (1,6 x 0,2)cm, hướng nằm ngang, sẹo phẳng, mờ gần tiệp màu da lành, bờ không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên. Sẹo đuôi mày trái, kích thước (1,5 x 0,3)cm, hướng nằm xiên, sẹo phẳng, sậm màu, bờ

không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

3. Thương tích của Trần Quốc T:- Sẹo đính trái, kích thước (1,7 x 0,2)cm, sẹo phẳng, mờ gần tiệp màu da lành, bờ không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên; Sẹo mặt lòng đốt 3 ngón II bàn tay phải, kích thước (02 x 0,1)cm, hướng nằm xiên, sẹo phẳng, mờ, bờ sắc gọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTT- HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố Trần Quốc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Những người liên quan, người làm chứng có mặt tại phiên tòa đã khai nhận phù hợp với toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91, 101, 38, 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng, do không thu hồi được; về trách nhiệm dân sự, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì khác, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với Trần Quốc T có hành vi dùng tay đánh Hồ Thị N và La Như N1; Hồ Thị N cũng có hành vi dùng nón bảo hiểm, viên gạch đánh, ném Nguyễn Văn Q và Trần Quốc T. Xét thấy, N, N1, Q và T đều bị thương tích nhẹ, không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự về hành vi này là có căn cứ.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng

các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2022, Trần Quốc T có hành vi dùng tay phải nhặt 01 phần viên gạch bị vỡ ném về phía Nhiều làm trúng vào vùng trán của T2 gây thương tích.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo T còn trẻ, lẽ ra phải biết tu dưỡng bản thân, chăm lo học tập hoặc lao động để có thu nhập giúp ích gia đình. Nhưng không, bị cáo nghỉ học rồi ăn chơi lêu lổng tụ tập đi theo số đông, tạo vây cánh rồi gây sự đánh nhau. Điều đáng nói trong vụ án này là mâu thuẫn ngay từ đầu là giữa Q với T2, lẽ ra bị cáo đi theo để động viên hòa giải nhằm hàn gắn cho hai bên, nhưng bị cáo không làm được việc đó mà khi N cầm nón bảo hiểm đánh Q thì bị cáo dùng tay đánh vào mặt N.. và bị cáo dùng gạch ném lại Nhiều dẫn đến trúng vào vùng trán của T2 với tỷ lệ thương tật là 32%. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện rõ bản tính hung hăn, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: " Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (tội phạm rất nghiêm trọng), như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của Hồ Thị Thanh T2 mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nghiêm so với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên đề nghị này HĐXX có xem xét giảm nhẹ lại một phần.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian tạm giam bị cáo không vi phạm nào khác, chứng tỏ bị cáo có ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, độ tuổi mà tâm sinh lý phát triển chưa hoàn toàn đã tác động đến hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo đã tác động và cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Quốc T có hành vi dùng tay đánh Hồ Thị N và La Như N1; Hồ Thị N cũng có hành vi dùng nón bảo hiểm, viên gạch đánh, ném Nguyễn Văn Q và Trần Quốc T. HĐXX, thống nhất xét thấy, N, N1, Q và T đều bị thương tích nhẹ, không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự về hành vi này là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng: Không

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan La Thị T1, Trần Văn H với bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường nhau xong và không yêu cầu gì khác, nên HĐXX đề cập xem xét giải quyết.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/7/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Tri Tôn (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi cục THADS Tri Tôn (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ